

Bản án số: 322/2018/HSST
Ngày 26/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cẩm và bà Nguyễn Thị H Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Ông Nguyễn Duy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 316/2018/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018, đối với:

Bị cáo PHAN NGUYỆT H (Tên gọi khác: L).

Sinh ngày: 05/10/1957; tại: Thừa Thiên Huế.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Chánh C (đã chết) và con bà Dương Thị E, sinh năm 1935; có chồng là Lê Xuân L, sinh năm 1955 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1997.

- Tiền án: Có 02 tiền án.

+ Ngày 31/3/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số: 106/2015/HSST. Ngày 16/4/2016, chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 06/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số: 259/2017/HSST. Ngày 09/7/2018, chấp hành xong hình phạt. Bị cáo chưa được xoá án tích.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 12/10/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”, tại Bản án số: 30/2001/HSST. Ngày 29/11/2002, chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 24/01/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số: 09/2006/HSST. Ngày 02/01/2007, chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 17/03/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số: 83/2009/HSST. Ngày 03/3/2010 chấp hành xong hình phạt.

Bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Buôn Ma Thuột; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Đoàn H. Sinh năm 1934.

Trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Đoàn Thanh T. Sinh năm 1984; (con trai ông H).

Trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Bùi Viết H. Sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phan Nguyệt H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phan Nguyệt H là đối tượng đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Vào sáng ngày 08/9/2018, H nảy sinh ý định đi chiếm đoạt tài sản của người khác nên đi bộ trên các tuyến đường thuộc địa bàn xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột tìm ai sơ hở trong việc quản lý tài sản sẽ chiếm đoạt. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, H đi bộ trên lề bên phải Quốc lộ 14 thuộc địa bàn xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, khi đến gần ngã tư đường vào thôn 17, xã Hòa Khánh, H quan sát thấy ông Đoàn H (sinh năm 1934), là người già yếu, đi lại khó khăn, không có khả năng tự vệ đang đi bộ một mình phía trước trên lề đường cùng chiều nên có ý định muốn chiếm đoạt tài sản của ông H. H tiếp cận ông H rồi giả vờ hỏi thăm sức khỏe, nhà cửa, nhận làm người quen của ông H và ngỏ ý muốn dắt ông H về nhà. Khi ông H rẽ vào đường hẻm thôn 17, xã Hòa Khánh để về nhà thì H đi theo ông H. Khi cách mặt đường Quốc lộ 14 khoảng 10m, H hỏi ông H “có tiền không”, ông H vừa nói “con cái cho được hơn một triệu” vừa chỉ tay vào túi quần sau bên phải. Ngay lúc này H dùng tay lục soát trên người ông H, rồi lục vào túi quần sau bên phải của ông H móc ra được số tiền 1.643.000 đồng cùng 5 tờ vé số. Ông H biết H chiếm đoạt tài sản của mình nhưng vì tuổi già sức yếu, không chống cự phản kháng lại được mà chỉ đưa 02 tay lên cao quơ qua quơ lại để người dân gần đó phát hiện. Lúc này, anh Bùi Viết H là hàng

xóm của ông H phát hiện bắt quả tang Phan Nguyệt H đang có hành vi chiếm đoạt số tiền 1.643.000 đồng của ông H, đồng thời trình báo Công an xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột lập biên bản xử lý theo quy định của pháp luật

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ gồm: Số tiền 1.643.000 đồng và 05 tờ vé số.

Tại bản cáo trạng số 319/CT-VKSTPBMT ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phan Nguyệt H về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 172; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Nguyệt H từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại số tiền 1.643.000 đồng và 05 tờ vé số cho ông Đoàn H là chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phan Nguyệt H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu được tại hiện trường; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/9/2018, tại ngã tư đường vào thôn 17, xã Hòa Khánh, Tp. Buôn Ma Thuột, lợi dụng việc ông Đoàn H (sinh năm 1934) là người già yếu, đi lại khó

khẩn, không có khả năng tự vệ và ngăn cản hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo, nên bị cáo H đã thực hiện hành vi công khai chiếm đoạt của ông H số tiền 1.643.000 đồng và 05 tờ vé số, thì bị anh Bùi Viết H là hàng xóm của ông H phát hiện bắt quả tang.

Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.643.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo về tội tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 172 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”:

.....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 173, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là công dân có đủ nhận thức tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và biết rõ mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều phải bị trừng trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật và động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, lợi dụng việc ông Đoàn H là người già yếu, đi lại khó khăn, không có khả năng tự vệ và ngăn cản hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo, nên bị cáo đã thực hiện hành vi công khai chiếm đoạt của ông H số tiền 1.643.000 đồng và 05 tờ vé số. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm hại đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo là người đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học tự sửa chữa, cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội.

Về nhân thân, ngày 12/10/2001, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”, tại Bản án số: 30/2001/HSST. Ngày 29/11/2002, chấp hành xong hình phạt; ngày 24/01/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số: 09/2006/HSST. Ngày 02/01/2007, chấp hành xong hình

phạt và ngày 17/03/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số: 83/2009/HSST. Ngày 03/3/2010 chấp hành xong hình phạt.

Điều này thể sự coi thường pháp luật một cách cao độ của bị cáo. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo nhằm bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ trả lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần xem xét trong khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Vì vậy, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo H, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

[3] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại số tiền 1.643.000 đồng và 05 tờ vé số cho ông Đoàn H là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông H không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Phan Nguyệt H phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 172; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Phan Nguyệt H: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam, ngày 08/9/2018.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại số tiền 1.643.000 đồng và 05 tờ vé số cho ông Đoàn H là chủ sở hữu.

(Đặc điểm như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/10/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với ông Đoàn H).

- Về trách nhiệm dân sự: Ông H không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Nguyệt H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh,VKSND Tp.BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an Tp.BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải